TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130**/2025/DS-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông **Nguyễn Ngọc Q**
2. Ông **Ngô Minh T**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực X – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số **139**/2025/TLST-DS ngày 20/06/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **44**/2025/QĐXXST-DS ngày 08/07/2025 , Quyết định hoãn phiên tòa số **18**/2025/QĐST – DS ngày 24/07/2025 giữa:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng V;**
Địa chỉ: Số AB LH, phường Đ, Hà Nội.
Có mặt
**** Bị đơn:*** Chị **Lê Thuỳ D,** sinh năm: 1997;
Nơi cư trú: TDP ĐN Z, phường Đ, Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, phần trình bày tại phiên hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thuỳ D đã vay vốn của Ngân hàng V theo " Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử " *(Gọi tắt là Hợp đồng cho vay)* số CLVN 0010324/2022/9/550005 ngày 27/9/2022

Với số tiền vay : 200,000,000 đồng

Mục đích vay : Mua đồ gia dụng

Thời hạn vay : 36 tháng

Lãi suất: 23% cố định trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thả nổi với biên độ tối đa 15% mức lãi suất tham chiếu được Ngân hàng V công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Trả nợ gốc,lãi : Vào ngày 25 hàng tháng

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, chị Lê Thuỳ D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V nêu toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 15/08/2025 chị Lê Thuỳ D còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ gốc khoản vay: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **904,804** *(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Nợ lãi chậm trả: **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng

Tổng cộng: 132,077,779 đồng

(Một trăm ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

Nay Ngân hàng V đề nghị Toà án :

- Buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 15/08/2025. Chị Lê Thuỳ D còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ gốc khoản vay: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **904,804** *(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Nợ lãi chậm trả: **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng

Tổng cộng: 132,077,779 đồng

(Một trăm ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

- Buộc chị Lê Thuỳ D phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế chị Lê Thuỳ D thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

- Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của chị Lê Thuỳ D để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng V.

- Chị Lê Thuỳ D phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

**** Bị đơn chị Lê Thuỳ D trình bày***:

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản cũng như thông báo cho chị Lê Thùy D biết việc Ngân hàng V đang khởi kiện tại Tòa án. Tòa án không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía chị Lê Thùy D.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song chị Lê Thùy D không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

****Nguyên đơn:***

- Ngân hàng V *xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là* **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng

- *Giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác và đề nghị HĐXX:*

+ Buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 15/08/2025 là:

- Nợ gốc khoản vay: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi)* đồng

- Nợ lãi trong hạn: **904,804** *(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng

- Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Tổng cộng: 131,914,592 đồng *(Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).*

+ Buộc chị Lê Thuỳ D phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế chị Lê Thuỳ D thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

+ Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của chị Lê Thuỳ D để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng V.

+ Chị Lê Thuỳ D phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – Hà Nội phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần là từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX:

***1.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là* **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng

***2**.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

***3.** Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn Tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2025 là :*

- Nợ gốc khoản vay: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi)* đồng

- Nợ lãi trong hạn: **904,804** *(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng

- Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Tổng cộng: 131,914,592 đồng *(Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).*

Và lãi suất phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

***4. Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng V (gọi tắt là V) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ.

Chị Lê Thuỳ D – Bị đơn – ĐKHKTT tại: TDP ĐN Z, phường Đ, Hà Nội.

Như vậy, Tòa án nhân dân Khu vực X – Hà Nội thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với chị Lê Thuỳ D về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại các điều Điều 463, 466 – Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại phiên Toà, Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện,theo đó Ngân hàng V xin rút yêu cầu khởi kiện buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng

Xét, việc Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, cần chấp nhận

[3.1] Đối với khoản nợ gốc trong hợp đồng vay nợ :

Ngày 08/10/2022, chị Lê Thuỳ D có ký với Ngân hàng V (gọi tắt là V) Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử (gọi tắt là Hợp đồng vay nợ)

Khi ký Hợp đồng vay nợ các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có dấu hiệu bị lừa dối, cưỡng ép, kể từ ngày hợp đồng được ký kết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, chị Lê Thuỳ D đã vi phạm nghĩa

vụ trả nợ đối với Ngân hàng V nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 15/08/2025 chị Lê Thuỳ D còn nợ Ngân hàng V số tiền nợ gốc là: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi)* đồng

Xét, Hợp đồng vay nợ đã ký giữa Ngân hàng V và chị Lê Thuỳ D trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết hợp đồng để chị D vay tiền " Mua đồ gia dụng", hợp đồng được ký trên cơ sở các bên nắm rõ quyền, nghĩa vụ của mình. Vì vậy, HĐXX xác định Hợp đồng vay nợ giữa Ngân hàng V và chị Lê Thuỳ D có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ giải ngân,tuy nhiên, chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo kỳ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay nợ.

Do đó yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số CLVN 0010324/2022/9/550005 ngày 27/9/2022 thì các bên đã thỏa thuận lãi suất như sau: Lãi suất: 23% cố định trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thả nổi với biên độ tối đa 15% mức lãi suất tham chiếu được Ngân hàng V công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, chị Lê Thuỳ D đã vi phạm cam kết thanh toán tiền lãi nên Ngân hàng V yêu cầu chị D phải thanh toán khoản tiền lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tạm tính đến ngày 15/08/2025. Chị Lê Thuỳ D còn nợ Ngân hàng V số tiền lãi là:

- Nợ lãi trong hạn: **904,804***(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng
- Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Tổng nợ lãi là : **33.092.522** *(Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn năm trăm hai mươi hai)* đồng

[4] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với chị Lê Thuỳ D.

[4.1] Chị Lê Thuỳ D phải thanh toán cho Ngân hàng V số nợ tạm tính đến ngày 15/08/2025 là:

- Nợ gốc khoản vay: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi*

hai ngàn không trăm bảy mươi) đồng

- Nợ lãi trong hạn: **904,804** *(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng

- Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Tổng cộng: 131,914,592 đồng *(Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).*

Chị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

[4.2] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; , điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều: 280, 282, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Khoản 2, Khoản 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 24, 27 - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V buộc chị Lê Thuỳ D phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là **93,207** *(Chín mươi ba ngàn hai trăm linh bảy)* đồng

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với chị Lê Thuỳ D.

Buộc chị D phải thanh toán cho Ngân hàng V số nợ tạm tính đến ngày 15/08/2025 là:

- Nợ gốc khoản vay: **98,822,070** *(Chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi)* đồng
- Nợ lãi trong hạn: **904,804** *(Chín trăm linh tư ngàn tám trăm linh tư)* đồng
- Nợ lãi quá hạn: **32,187,718** *(Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm mười tám)* đồng

Tổng cộng: 131,914,592 đồng *(Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).*

Kể từ ngày 15/08/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, chị Lê Thuỳ D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng V theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

3. Về án phí:

- Chị Lê Thuỳ D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **6.595.730** *(Sáu triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi ng)* đồng.
- Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí **3.000.000** đồng *(Ba triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0075929 ngày 20/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội .

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lê Thùy D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực X – Hà Nội;
- Chi cục THADS Khu vực X – Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quỳnh C